TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 10-3-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Hồ Hữu Thỏa

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị PH Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 341/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi ĐKHKTT: Xóm N, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Chổ ở hiện nay: Xóm K, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1987; vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm N, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2022, bản tự khai ngày 14/11/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Hồ Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2011 tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An,

kết hôn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng bình thường. Sau khi kết hôn được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, cách sống và bị anh T đánh đập chị nhiều lần. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do không thể tiếp tục chung sống với anh T nên đầu năm 2015, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Thị Thanh T, sinh ngày 05/5/2013; vợ chồng không có con riêng, không có con nuôi. Tại đơn khởi kiện, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu T, yêu cầu anh T anh T cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng); tại phiên họp ngày 04/01/2023, chị thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nữa. Hiện nay chị đang làm công nhân cho công ty, thu nhập mỗi tháng 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Chị và cháu T hiện nay đang ở nhà ông bà ngoại tại xã QL, chị được ông bà ngoại hỗ trợ nuôi dưỡng cháu. Hiện nay cháu T cũng đang đi học ổn định tại trường Tiểu học QL.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hồ Văn T trình bày: Anh và chị Trần Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An vào năm 2011, kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng về quan điểm sống, cách sống. Trong lúc tức giận, anh có tát chị H vài lần nhưng không gây thương tích gì. Sau khi sinh con được hai năm, năm 2015 chị H bỏ đi cho đến nay không về, anh cũng không biết chị H đi đâu. Nay chị H nộp đơn xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Ngoài ra, luật công giáo không cho phép vợ chồng được ly hôn nên anh và chị H cũng không được phép ly hôn với nhau.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là Hồ Thị Thanh T, sinh ngày 05/5/2013, vợ chồng không có con riêng, không có con nuôi. Nếu ly hôn anh đồng ý để cho chị H được nuôi dưỡng con chung là cháu T. Anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì hiện nay công việc của anh chưa ổn định. Nếu chị H không đủ điều kiện nuôi con thì anh sẽ nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã QT: Chị Trần Thị H và anh Hồ Văn T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT năm 2011. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Chị H đã đi khỏi địa phương từ năm 2015 đến nay, hiện nay làm gì, thu nhập như thế nào địa phương không rõ. Anh T làm nghề tự do, thu nhập địa phương không nắm rõ. Chị H và anh T chung sống có 01 con chung. Nay chị H và anh T đang giải quyết ly hôn tại Tòa án thì địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hồ Văn T, chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị H; không xem xét phần tài sản vì không ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hồ Văn T, đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Anh T có hộ khẩu thường trú tại xóm N, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Chị H và anh T đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Hồ Văn T có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2011 tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay, chị H và anh T không liên lạc với nhau, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị H yêu cầu được ly hôn, anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái tốt hơn và cũng không đồng ý ly hôn vì luật công giáo không cho vợ chồng được ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân từ năm 2015, cả hai đều không có biện pháp để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H nhất quyết yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Hồ Thị Thanh T, sinh ngày 05/5/2013. Hiện nay cháu T đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý với nguyện vọng nuôi con của chị H, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần tiếp tục giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[5] Về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

- Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hồ Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Thanh T, sinh ngày 05/5/2013 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hồ Văn T vì chị Trần Thị H không yêu cầu.

Anh Hồ Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị H và anh Hồ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0012627 ngày 07/11/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

5. Chị Bùi Thị H và anh Hồ Văn T có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QT (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà